



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020





MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH

4-5

I THÔNG TIN CHUNG

7-19

- 08. Thông tin khái quát
- 10. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 16. Định hướng phát triển

II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

21-30

- 22. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 22. Tổ chức và nhân sự
- 26. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 28. Tình hình tài chính
- 29. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

31-35

- 32. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 34. Tình hình tài chính
- 35. Kế hoạch kinh doanh năm 2021
- 35. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 35. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

37-39

- 38. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 39. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 39. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

V QUẢN TRỊ CÔNG TY

41-50

- 42. Hội đồng quản trị
- 49. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

VI BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

51-55

- 52. Tác động lên môi trường
- 52. Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 52. Tiêu thụ năng lượng
- 53. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 54. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VII BÁO CÁO TÀI CHÍNH

56

Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH



Thưa Quý Cổ đông,

Được thành lập từ 2008, trải qua 13 năm hoạt động, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát luôn không ngừng nỗ lực, nghiên cứu phát triển mở rộng. Năm 2020 vẫn là một năm đầy thử thách với nhiều biến động của nền kinh tế vĩ mô và vi mô, tập thể CBCNV Công ty đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, giữ vững thành tựu sản xuất – kinh doanh, nhằm tạo nên tầm vóc mới, sức mạnh mới cho thương hiệu Việt Phát.

Trong bối cảnh chịu ảnh hưởng nặng nề của tình hình dịch bệnh Covid 19 trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, tình hình suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử của nền kinh tế thế giới, Việt Phát vẫn cố gắng duy trì đà tăng trưởng của những năm trước và tìm kiếm những giải pháp vượt qua cuộc khủng hoảng mang tính toàn cầu nhờ vào sự quyết liệt của Chính phủ Việt Nam trong việc đối phó với dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội.

Tính đến cuối năm 2020, Việt Phát có gần 100 CBCNV, quy mô hoạt động trải rộng trên cả nước; Công ty đạt 2.331 tỷ đồng doanh thu, hoàn thành 89,67% kế hoạch; đạt 88,34 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đạt 205,45% kế hoạch. Tổng nộp ngân sách nhà nước trong năm là 24 tỷ đồng, tăng 57,71% so với năm 2019.

Thưa Quý vị Cổ đông, dù thị trường thuận lợi hay khó khăn, toàn thể đội ngũ lãnh đạo và CBCNV Việt Phát vẫn luôn kiên định vững bước với các kế hoạch và mục tiêu phía trước. Năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng tại Xã Kim Liên Huyện Kim Thành Tỉnh Hải Dương; Công tác bán hàng sẽ được đẩy mạnh hơn nữa, giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới. Phát triển kinh doanh một số mặt hàng mới như: Tôn cuộn, thép phế và phôi thép. Việt Phát luôn chú trọng xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cho toàn thể CBCNV.

Bên cạnh sự phát triển về kinh tế, Công ty luôn hướng tới sự phát triển bền vững thông qua việc đầu tư thiết bị tiên tiến, thân thiện với môi trường; Liên tục cập nhật, ứng dụng công nghệ trong quản trị rủi ro, cải tiến kỹ thuật; Gắn hoạt động của mình với sự phát triển của xã hội, thường xuyên tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện, tri ân các gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ; ủng hộ chương trình người nghèo đón Tết của quận, thành phố, ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai lũ lụt, đóng góp kinh phí phòng chống Covid-19 cho Ủy ban mặt trận tổ quốc Thành phố Hải Phòng Năm 2021, Công ty sẽ dành nhiều tâm huyết hơn nữa, đẩy mạnh hơn nữa công tác trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại nhiều vùng còn khó khăn trên toàn quốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ mạnh mẽ của các Quý vị Cổ đông, với đội ngũ Lãnh đạo tâm huyết có nhiều năm kinh nghiệm và Nhân viên chuyên nghiệp, với chiến lược đầu tư đúng đắn, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát sẽ phát triển vững chắc tạo ra nhiều lợi nhuận cho các Cổ đông của Công ty.





Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị Cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV Việt Phát, những người đã cùng Tôi chung sức chung lòng cho đến ngày hôm nay.

Trân trọng!

Nguyễn Văn Bình



THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát 
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 
4. Định hướng phát triển 

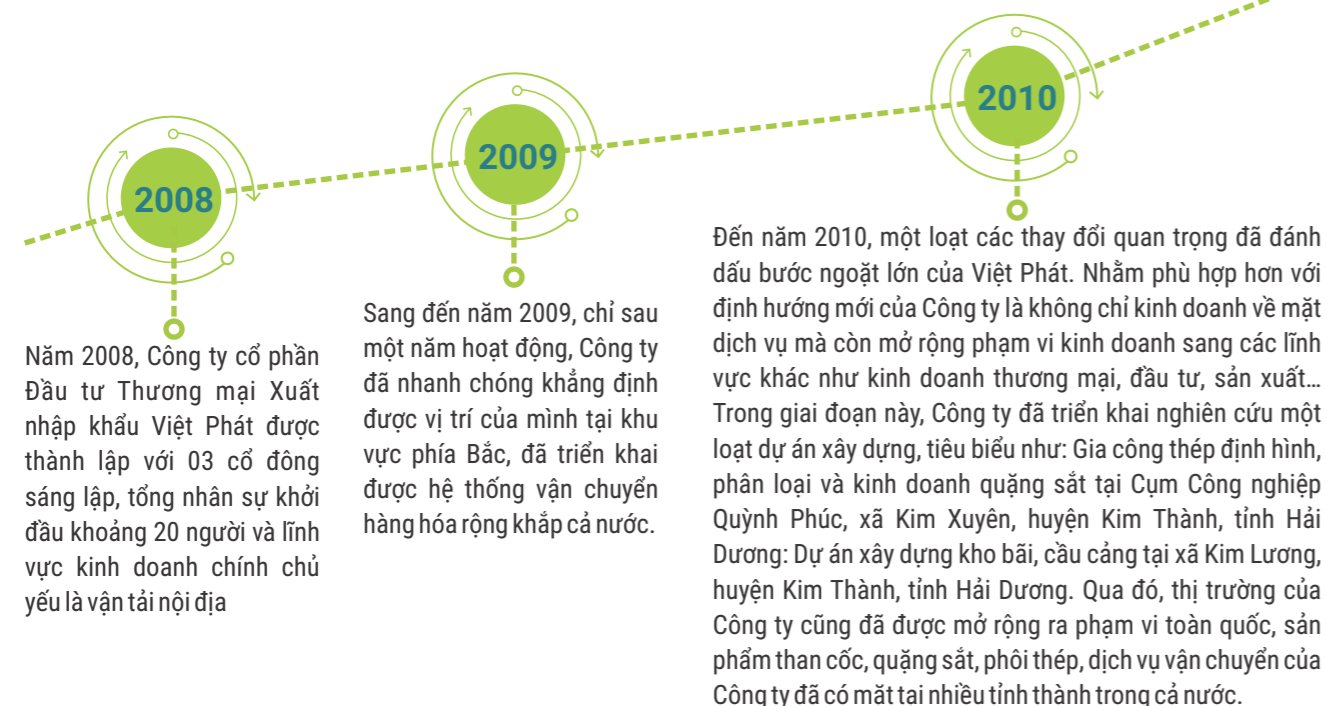
I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Logo:	
Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
Tên giao dịch tiếng Anh:	VIET PHAT IMPORT EXPORT TRADING INVESTMENT JOIN STOCK COMPANY
Trụ sở chính:	Số 123 BT 02 - 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Văn phòng đại diện:	Phòng 121 – 128 Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, P. Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/ Fax/ Email:	+84 (255). 3569.699 info@vietphatjsc.com.vn
Website:	www.vietphatjsc.com.vn
Vốn điều lệ:	391.998.140.000 đồng (Ba trăm chín mươi một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKDN:	số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 03/9/2020.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát được thành lập từ năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/9/2020.



Theo danh sách FAST500 năm 2016, Việt Phát được xếp hạng 13. Bảng xếp hạng FAST500 năm 2016 đã ghi nhận kết quả công tác quản lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Việt Phát trong các năm vừa qua. Việc Việt Phát được đánh giá, xếp hạng vào Bảng xếp hạng mang đẳng cấp Quốc gia và Quốc tế và trở thành hội viên của câu lạc bộ Fast500 góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Phát.

Năm trong kế hoạch huy động vốn để thực hiện mở rộng thị trường, tăng doanh thu, đến tháng 10/2016 Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động.

Năm 2019, Công ty xếp hạng 471 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500) và xếp hạng 370 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Vietnam Profit 500).

Năm 2020 là năm thứ 4 liên tiếp Công ty lọt vào top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500). Cũng trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành 2 đợt tăng vốn điều lệ, đưa vốn Điều lệ của Công ty từ 264.498.750.000 đồng lên mức 391.998.140.000 đồng.



Ngày 18/01/2018, cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), với mã chứng khoán VPG. Cũng trong năm 2018, Công ty đã đạt Top 100 Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2018, Top 10 thương hiệu, nhãn hiệu tin dùng năm 2018.

Nhờ việc đón đầu những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô cộng với những nền tảng của ngành và nội lực của Công ty, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đang đứng trước những cơ hội lớn để khẳng định vị thế của mình là một trong những doanh nghiệp chế biến và thương mại lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và khu vực phía Bắc.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Ngành nghề kinh doanh

Công ty được cấp Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 03/9/2020, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác gỗ, khai thác và thu gom than non;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (quặng Bôxít);
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Sản xuất các kết cấu kim loại;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Sửa chữa máy móc và thiết bị;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, bột thạch anh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; Dịch vụ bơm và tháo nước theo kế ước hợp đồng; Hoạt động khoan thử và đào thử;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Sản xuất các sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Đúc sắt, thép, kim loại màu;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình công ích, các công trình kỹ thuật dân dụng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý môi giới, đấu giá;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.



Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH



TRỤ SỞ CHÍNH CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU
VIỆT PHÁT

- Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: +84(225).356.9699
- Fax: +84(225).356.9689
- Website: <http://vietphatjsc.com.vn/>
- Email: info@vietphatjsc.com.vn



CÁC CHI NHÁNH
PHÒNG GIAO DỊCH

Chi nhánh, phòng giao dịch hoạt động theo ủy quyền của Công ty và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm:

Văn phòng giao dịch:

- Phòng 121-128 Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: +84(225).356.9699
- Fax: +84(225).356.9689

Chi nhánh Hải Dương:

- Cảng Huy Văn, Thôn Cổ Phục Bắc, Xã Kim Liên, huyện Kim Thành, Hải Dương
- Điện thoại: +84(220).3726.999
- Fax: +84(220).3726.99



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 06 người.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

CÁC PHÒNG BAN

PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

- Lập các kế hoạch điều động nhân lực, đào tạo, thi tuyển nhân sự của Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp;
- Tham mưu cho Lãnh đạo áp dụng các quy định của pháp luật và các chế độ chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi đối với Người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đặc biệt với phòng Kinh doanh để có kế hoạch nhân sự phù hợp với tình hình và tính chất của hoạt động kinh doanh;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối văn phòng, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc mua sắm mới thiết bị văn phòng;
- Theo dõi, quản lý hồ sơ tài liệu thuộc lĩnh vực chứng khoán. Thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết.;
- Triển khai các hoạt động quảng cáo, khánh tiết, hội nghị, tổ chức các sự kiện...;
- Kiểm soát chi phí hành chính của Công ty.

PHÒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Thẩm định dự án, lập kế hoạch, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý và phát triển dự án.
- Quản lý và phát triển dự án: tìm hiểu và thuê tư vấn đấu thầu và duyệt các gói thầu; quan hệ ngoại giao với các ban ngành địa phương liên quan để giải quyết kịp thời các phát sinh.
- Giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn công, thanh lý hợp đồng.

PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

- Tổ chức hoạt động của Phòng kế toán theo đúng Luật Kế toán, Luật quản lý thuế. Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí các hoạt động SXKD cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán với các đối tác.
- Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát doanh thu – chi phí, lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành;
- Báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty một cách chính xác, kịp thời về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và công tác kế toán hàng tháng, quý, năm của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo công tác quản lý, sử dụng vốn của Công ty (tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa, nguồn vốn kinh doanh, chi phí sản xuất kinh doanh...);
- Kiểm soát các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật theo quy trình sản xuất của Công ty. Chấp hành đúng quy chế quản lý tài chính và các quy định khác của Công ty;
- Phối hợp cùng Phòng Kinh doanh, Phòng Đầu tư tài chính để có kế hoạch tài chính cho các hoạt động của Công ty.



PHÒNG KINH DOANH

- Phòng kinh doanh Là một trong những phòng ban quan trọng của Công ty, với chức năng quan trọng là tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm Than, Quặng kim loại, Sắt thép...thực hiện các hợp đồng thương mại, giao nhận vận tải quốc tế, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty. Phòng kinh doanh có những chức năng và nhiệm vụ sau đây:
- Quản lý điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các phương án tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tổ chức công tác quản lý, ký kết hợp đồng nhập khẩu, xuất khẩu Than, Quặng, Khoáng sản...;
- Thực hiện các công tác về khuyến trương quảng bá thương hiệu, xây dựng thương hiệu và áp dụng thương mại điện tử vào việc hoạt động kinh doanh - dịch vụ của Công ty;
- Nghiên cứu tình hình về cung cầu, giá cả các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại trên thị trường trong nước và xuất khẩu để xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu dài hạn;
- Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu;
- Lập và triển khai các báo cáo nhập xuất quốc tế theo yêu cầu của luật Hải quan;
- Đề xuất các phương án thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa.

PHÒNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp, quản lý và kiểm soát rủi ro về tài chính, lên chiến lược và kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty.
- Xây dựng các kế hoạch về tài chính, tìm kiếm các nguồn vốn, khai thác, cân đối và sử dụng một cách hiệu quả vốn để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phân tích tổng thể tình hình tài chính của doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ban Tổng giám đốc để điều chỉnh chính sách tài chính cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Quản trị dòng tiền: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc điều chuyển dòng tiền ra vào của Công ty một cách hài hòa, hợp lý, hiệu quả, không được để nợ quá hạn.
- Quản trị tài chính các dự án: Quản lý dòng tiền của các dự án cũng như có những phương án tài chính phù hợp với từng dự án.

CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

- Chức năng của chi nhánh:
- Tuyển chọn, sàng lọc, chế biến, than, quặng công suất khoảng 600.000 tấn/năm;
- Kinh doanh kho bãi, bảo quản hàng hóa, thành phẩm;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối sản xuất, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về thuê, mua sắm mới máy móc, thiết bị.
- Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2020: Không có



4. Định hướng phát triển

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty luôn có định hướng phát triển và mục tiêu phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế trên thế giới. Các hoạt động kinh doanh chính của VPG hiện nay và trong thời gian tới gồm: Chế biến và kinh doanh Khoáng sản, Dịch vụ Xuất nhập khẩu, Dịch vụ vận tải hàng hóa, Dịch vụ Cảng thủy nội địa kho bãi. Trong quá trình chế biến và kinh doanh VPG luôn chú trọng đến các yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái. Trên định hướng phát triển của ban lãnh đạo Công ty và kết quả đạt được trong những năm qua, định hướng của Công ty trong năm tiếp theo là:



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng tại Xã Kim Liên Huyện Kim Thành Tỉnh Hải Dương;
- Triển khai Dự án đầu tư xây dựng khu cảng thủy nội địa và bến bãi hậu cần tại đất bãi sông thuộc quy hoạch Cụm công nghiệp Đò Nống tại xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
- Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới. Phát triển kinh doanh một số mặt hàng mới như: Tôn cuộn, thép phế và phôi thép...



KẾ HOẠCH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý nhân sự theo tiêu chuẩn ISO
- Cử thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Người lao động trong Công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Trở thành nhà sản xuất, nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu trên cả nước, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng bằng các dịch vụ gia tăng sử dụng.
- Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất.
- Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên Việt Phát.
- Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư mới.

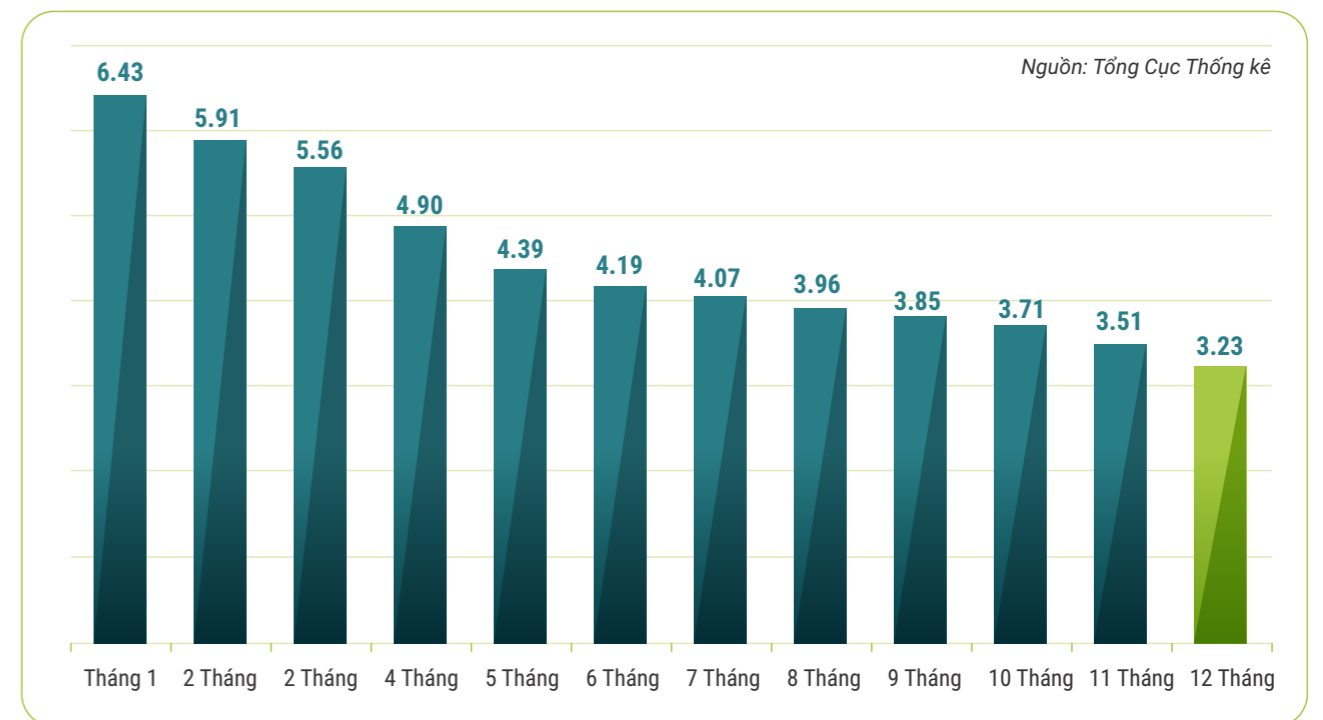
CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Công ty luôn gắn liền sự tăng trưởng, phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Trong đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất, thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.
- Việc kết hợp phát triển doanh nghiệp gắn trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1 RỦI RO LẠM PHÁT

Năm 2020 được xem là năm thành công của Việt Nam trong việc kiểm soát tỷ lệ lạm phát. Mặc dù CPI những tháng đầu năm ở mức cao nhưng nhờ sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ và các bộ ban ngành, mức tăng CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.



5.2 RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ CÁN CÂN THANH TOÁN

Với quan điểm điều hành nới lỏng tiền tệ ít nhất cho đến năm 2021 và chính sách tài khóa mở rộng của Cục dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) có thể sẽ khiến đồng USD tiếp tục giảm trong thời gian tới. Nhìn chung cả năm 2020, diễn biến tỉ giá không giống như những năm trước, vì VND thậm chí đã tăng giá nhẹ khoảng 0,2% so với USD, trong khi thị trường ngoại hối gần như không có áp lực cuối năm.



Dự trữ ngoại hối được củng cố và duy trì đà gia tăng trong năm 2020 khi cán cân thương mại thặng dư. Ước tính dự trữ ngoại hối cuối năm 2020 đạt khoảng 100 tỷ USD sau khi Việt Nam công bố dự trữ ngoại hối 9 tháng đầu năm 2020 đạt trên 92 tỷ USD. Đây là kết quả của việc Ngân hàng nhà nước tích cực mua USD trong vòng gần 1 năm qua, góp phần duy trì ổn định cho tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng và giúp VND giảm giá tương đối so với các đồng tiền khác trong rổ 8 đồng tiền tham chiếu, đặc biệt là các đồng tiền Nhân dân tệ, EUR....

5.3 RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT



Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, pháp luật về thuế... Ngoài ra do đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, và các quy định pháp luật liên quan.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.4 RỦI RO ĐẶC THÙ

Quặng, than là thành phần dùng để tạo ra sản phẩm thép, một trong những ngành sản xuất gắn liền với phát triển kinh tế và chịu rủi ro trực tiếp từ biến động vĩ mô trong và ngoài nước.

Rủi ro từ biến động kinh tế thế giới: Trong những năm gần đây, ngành thép đang đối mặt với hàng loạt khó khăn, xuất phát từ những căng thẳng kéo dài và khó lường của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, cùng với đó là sự giảm tốc tăng trưởng của các nền kinh tế lớn trên thế giới, kéo theo sự sụt giảm của các ngành công nghiệp sản xuất, công nghiệp phụ trợ.

Rủi ro từ giá nguyên vật liệu: Giá các nguyên vật liệu và thành phẩm thép cũng biến động liên tục, nhanh, mạnh, khó lường, gây khó khăn về hoạt động và hiệu quả hoạt động cho các doanh nghiệp trong ngành. Điều này cũng ảnh hưởng đến hoạt động bất động sản của Công ty.

Rủi ro thị trường: Các doanh nghiệp thép Việt Nam còn phải đối mặt với vô số vụ kiện phòng vệ thương mại, chống bán phá giá, với mức độ ngày càng gia tăng đến từ các thị trường khác nhau. Môi trường kinh doanh cũng trở nên ngày càng cạnh tranh khốc liệt hơn, với sự tham gia của các doanh nghiệp mới lẫn sự phát triển mở rộng mạnh mẽ của các doanh nghiệp hiện tại. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành ngày càng khó khăn và bị thu hẹp. Bối cảnh này đòi hỏi các doanh nghiệp ngành thép phải có sự chuẩn bị và chủ động ứng phó, đặc biệt là việc chủ động nguồn nguyên liệu cùng với nỗ lực đa dạng hóa thị trường.



5.4 RỦI RO CỔ PHIẾU



Hiện tại cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, việc biến động giá cổ phiếu không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán nói chung... Để giảm thiểu một cách tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với biến động của giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc công

bố thông tin của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5.4 RỦI RO MÔI TRƯỜNG, RỦI RO KHÁC

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, khoáng sản, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro như thiên tai, dịch họa (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ...) là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Về sản xuất kinh doanh				
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2019	NĂM 2020	
			Giá trị	Thay đổi (%)
Doanh thu	tỷ đồng	2.299	2.331	1,41
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	55,07	88,34	60,42
Nộp ngân sách	tỷ đồng	15,22	24,00	57,69
Thu nhập bình quân NIĐ	đồng/người/tháng	8.500.000	10.000.000	17,65

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

Doanh thu và lợi nhuận năm 2020 đều có sự tăng trưởng so với năm 2019, nhưng so với kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, doanh thu 2020 chỉ đạt 89,67% chỉ tiêu kế hoạch (2.600 tỷ đồng) nhưng lợi nhuận sau thuế vượt so kế hoạch (43 tỷ), đạt 205,45% chỉ tiêu kế hoạch. Năm 2020 là một năm nhiều khó khăn và biến động, vì vậy những kết quả đạt được của Công ty rất đáng trân trọng, có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, cụ thể:

- Công ty đã huy động tối đa nội lực và sự hợp tác từ các đối tác để tạo việc làm ổn định cho gần 100 lao động;
- Công ty duy trì ổn định sản xuất, các dự án đầu tư vẫn tiếp tục được thực hiện đồng thời đẩy mạnh công tác kinh doanh, khai thác thị trường để tìm kiếm công việc mới, tạo mối quan hệ tốt với chủ đầu tư, đối tác, khách hàng.
- Công ty đang dần hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như bộ máy nhân sự, trong đó mỗi cán bộ chủ chốt chịu trách nhiệm về một mảng công việc, tránh việc quản lý chồng chéo đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý – kinh doanh của lãnh đạo cũng như CBCNV.
- Xây dựng đội ngũ CBCNV ổn định về số lượng, có trình độ đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn trên các lĩnh vực.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2020)

Bảng 2: Danh sách ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	1.487.808
2	Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc	2.962.400
3	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	1.480

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)



Ông **NGUYỄN VĂN ĐỨC**
Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, Ông Đức là thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty. Ông có bằng kỹ sư xây dựng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản, thép.

Bà **LÊ THỊ THANH LỆ**
Phó Tổng Giám đốc

Bà Lệ hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty. Bà có hơn 08 năm kinh nghiệm làm việc.



Bà **NGUYỄN THỊ MAI HOA**
Kế toán trưởng

Bà Hoa là cử nhân quản trị tài chính kế toán. Bà có 21 năm kinh nghiệm trong nghề kế toán.

Những thay đổi ban điều hành trong năm 2020

Bảng 3: Những thay đổi Ban điều hành trong năm 2020

Nghị quyết		Thông qua Thay đổi trong ban điều hành
Số	Ngày	
03/2020-NQ/HĐQT	28/02/2020	+ Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và miễn nhiệm chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin đối với Ông Nguyễn Xuân Trường kể từ ngày 28/02/2020. + Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đức giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 28/02/2020

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tính đến 31/12/2020, số lượng cán bộ nhân viên công ty là 98 người, cụ thể như sau:

Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động		
Cử nhân, Kỹ sư	34	34,7
Cao đẳng	5	5,1
Trung học chuyên nghiệp	8	8,2
Phổ thông trung học	51	52
Giới tính		
Lao động nữ	25	25,5
Lao động nam	73	74,5
Tổng cộng:	98	100

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN

của người lao động Công ty trong năm 2020 là 10.000.000 đồng/người/tháng.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 h. Thực hiện nghỉ vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em người lao động; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Dự án Khu nhà ở Thương mại tại phường Vĩnh Niệm quận Lê Chân – Hải Phòng



Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát và Công ty Cổ phần Kosy

Diện tích đất: 24.370,23 m²

Tổng vốn đầu tư theo đấu thầu: 450 tỷ đồng

Các công việc đã thực hiện và kế hoạch triển khai:

Công trình nhà ở thấp tầng 174 căn:

- +/- Công tác triển khai thi công xây dựng: Cơ bản hoàn thành thi công xây dựng các công trình nhà ở thấp tầng đạt 95%;
- +/- Công tác bán hàng: Đã ký hợp đồng mua bán hết 174 căn/174 căn. Đang hoàn thiện thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất Đợt 1: 55 căn (Dự kiến 2/2021); Đợt 2: 80 (Dự kiến 3/2021); Đợt 3: 37 căn (Dự kiến 4/2021);
- +/- Công tác bàn giao nhà cho khách hàng: Đến thời điểm 31/12/2020 đã bàn giao và ghi nhận doanh thu 112 căn/174 căn.

Công trình văn phòng, dịch vụ thương mại: Đang triển khai thi công phần nền móng, dự kiến hoàn thành trong tháng 5 năm 2021.

Dự án Bắc Sông Cấm: thi công san mặt bằng lấp gói thầu 3.23



Diện tích: 76,49 ha

Giá trị hợp đồng: 212 tỷ đồng

Giá trị tạm ứng: 104,2 tỷ đồng

Giá trị thanh toán: 91,9 tỷ đồng

Khối lượng thi công: đạt 41% giá trị hợp đồng

Công tác bàn giao mặt bằng: Diện tích đất chủ đầu tư đã bàn giao khoảng: 44,9 ha (đạt 56,8% tổng mặt bằng gói thầu). Diện tích đất còn lại chủ đầu tư cần phải bàn giao: 34,04 ha (tương đương 43,2% tổng mặt bằng gói thầu).

Dự án Cảng thủy nội địa Việt Phát tại xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương



Tên dự án: Cảng thủy nội địa Việt Phát

Vị trí: Bãi ngoài đê hữu sông Kinh Môn, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương

Diện tích: 9,75 ha

Vốn đầu tư: 257 tỷ đồng

Tiến độ thực hiện: 3 năm

Kế hoạch thực hiện

- Quyết định chủ trương đầu tư: Quý 2 năm 2021
- Phê duyệt thiết kế cơ sở: Quý 3 năm 2021
- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công: Quý 4 năm 2021
- Giấy phép xây dựng: Quý 4 năm 2021
- Triển khai thi công xây dựng: Quý 4 năm 2021

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2019-2020 Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	
			Giá trị	Thay đổi (%)
1.	Tổng giá trị tài sản	1.916.246	1.551.089	↓ (19,06)
2.	Vốn chủ sở hữu	347.203	518.102	↑ 49,22
3.	Doanh thu thuần	2.299.068	2.331.465	↑ 1,41
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	72.132	143.945	↑ 99,56
5.	Lợi nhuận khác	(1.840)	(31.594)	-
6.	Lợi nhuận trước thuế	70.292	112.350	↑ 59,83
7.	Lợi nhuận sau thuế	55.069	88.342	↑ 60,42
8.	Tỷ lệ cổ tức	12% (cổ tức bằng cổ phiếu)	10% (cổ tức bằng tiền và cổ phiếu)	↓ (2,00)

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

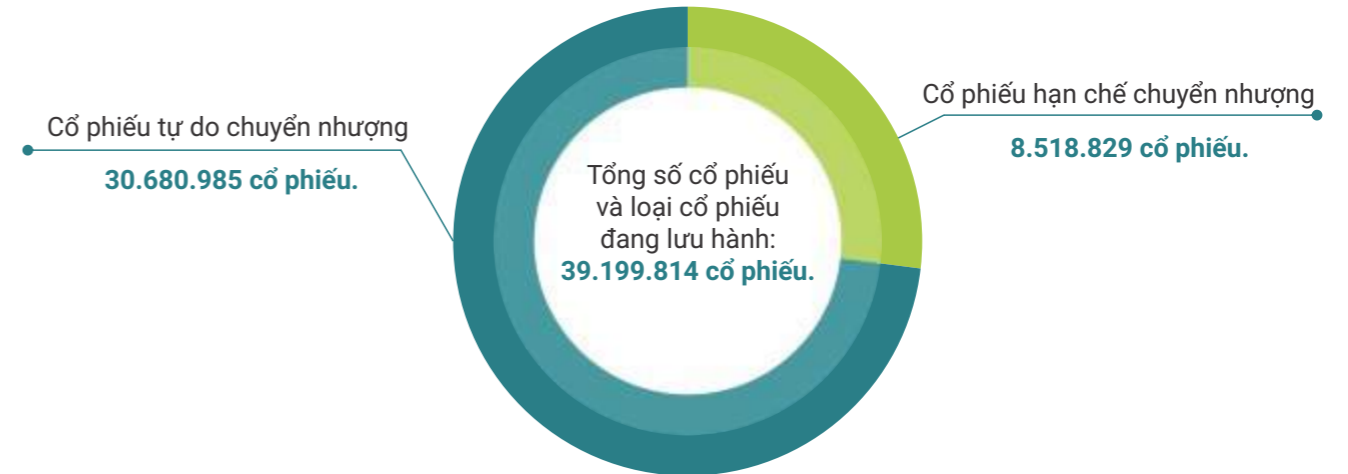
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019-2020

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,32
Hệ số thanh toán nhanh Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	81,88	66,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	451,91	199,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,7	4,39
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,12	1,35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,40	3,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	17,15	20,42
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	2,67	5,10
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,14	6,17
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.204	2.495

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phiếu



5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 17/8/2020

DANH MỤC	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
I. Cổ đông trong nước	646	39.188.275	99,97
1.Cổ đông tổ chức	10	81.790	0,21
2.Cổ đông cá nhân	636	39.106.485	99,76
II. Cổ đông nước ngoài	6	11.539	0,03
1.Cổ đông tổ chức	4	6.184	0,02
2.Cổ đông cá nhân	2	5.355	0,01
III. Cổ phiếu Quỹ	0	0	0
Tổng cộng	652	39.199.814	100

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 17/8/2020

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CMND	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)
1	Lê Thị Thanh Lệ	Số 31/31 Bến Bính, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	031180000298	2.962.400	7,56
2	Nguyễn Văn Bình	Số 31/31 Bến Bính, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	030073000067	10.843.568	27,66
Tổng cộng				13.805.968	35,22

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2020, Công ty có 02 lần thay đổi vốn chủ sở hữu. Cụ thể:

- **Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:**
- Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/8/2019 về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng. Tổng số cổ phần chào bán thành công là 8.550.125 cổ phiếu. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 264.498.750.000 đồng lên 350.000.000.000 đồng và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 9 ngày 22/6/2020.
- **Phát hành cổ phiếu trả cổ tức:**
- Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2020 về việc Phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 12%, vốn điều lệ tăng từ 350.000.000.000 đồng lên 391.998.140.000 đồng và đã được Sở kế hoạch đầu tư Tp. Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10 ngày 03/9/2020.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

5.6 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

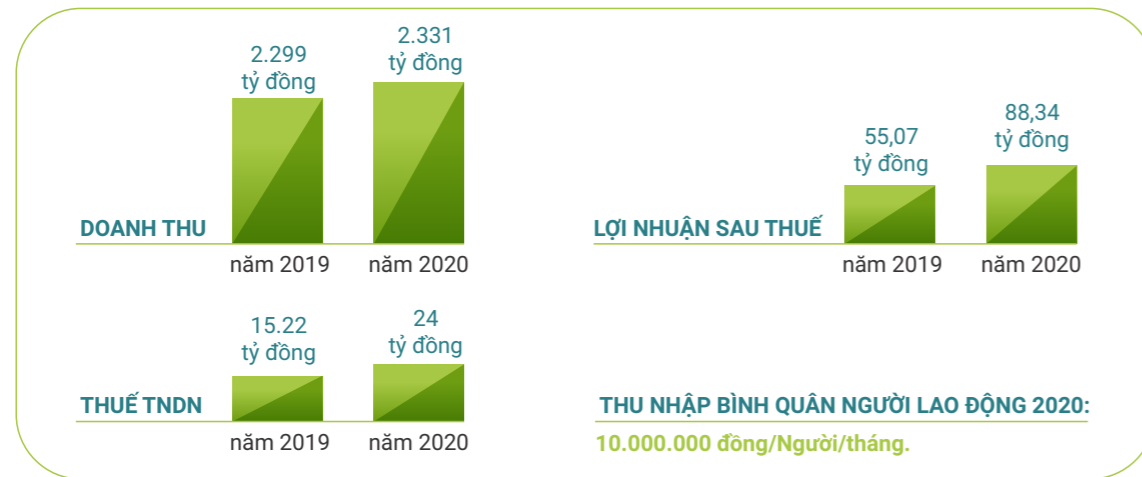
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch kinh doanh năm 2021
4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù năm 2020 là một năm nhiều khó khăn, biến động, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng những kết quả đạt được của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát rất đáng trân trọng, có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, thể hiện qua những điểm sau:

Về kết quả sản xuất kinh doanh



Theo kế hoạch kinh doanh năm 2020, có bốn mặt hàng hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch là:

Mặt hàng	Số lượng bán ra (tấn)	Tỷ lệ vượt kế hoạch 2020
Quặng Lào, Quặng ve	133.117	5,36%
Than cốc ron 5-25mm	32.990	9,97%
Than cốc tiêu chuẩn	183.285	31%
Phôi thép	10.128	102,56%

Một số mặt hàng không hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020, cụ thể:

- Quặng limonit Tiến bộ và quặng Quý xa bán ra 67.694 tấn đạt 12,3% so kế hoạch do chính sách nhà nước có sự điều chỉnh ngưng bán quặng cho các đơn vị thương mại mặt hàng này.
- Quặng Manhetit bán ra 9.859 tấn đạt 49,30% so kế hoạch do hợp đồng mua quặng đầu vào cao, đầu ra không tăng được giá nên không thực hiện được hợp đồng.
- Trong năm 2020 vẫn tồn tại một số nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tình hình thực hiện, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:
- Chính sách nhập khẩu, xuất khẩu thay đổi phức tạp gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, tỷ giá USD/VNĐ có diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí, giá thành hàng hóa nhập khẩu.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số CBCNV tại các phòng ban, đơn vị vẫn còn hạn chế, năng lực quản lý chưa đồng bộ với tốc độ phát triển của Công ty nên giải quyết công việc đôi khi máy móc thiếu linh hoạt, không chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp, sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong Công ty còn yếu, tính tự chịu trách nhiệm của 1 số CBCNV kém dẫn đến hiệu quả công việc không cao.

Những tồn tại trên đã làm Công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu đề ra. Điều đó yêu cầu Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV phải nỗ lực phấn đấu khắc phục các nhược điểm tồn tại, chỉnh đốn, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ ở tất cả các khâu, các bộ phận để phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường trong tình hình mới.



Về tình hình thực hiện dự án đầu tư

Các dự án đều đạt được kế hoạch đặt ra, bám sát tình hình thị trường và tiết kiệm chi phí cho Công ty.

- Dự án Khu nhà ở Thương mại tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng: Công tác thi công xây dựng đã hoàn thành 95% các công trình nhà ở thấp tầng. Công tác bán hàng đã triển khai bán hết toàn bộ 174 căn và đang hoàn thiện thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trong Quý I và Quý II năm 2021. Công tác bàn giao nhà cho khách hàng tính đến thời điểm 31/12/2020 đã thực hiện bàn giao và ghi nhận doanh thu 112 căn/174 căn.
- Dự án Bắc Sông Cấm, thi công san lấp gói thầu 3.23: Khối lượng thi công đạt 41% giá trị hợp đồng.
- Dự án Cảng thủy nội địa Việt Phát tại Hải Dương: Dự kiến triển khai thi công xây dựng vào Quý IV năm 2021 với diện tích 9,75 Ha, vốn đầu tư là 257 tỷ đồng và tiến độ thực hiện trong 3 năm.

Về tính hấp dẫn của cổ phiếu VPG trên thị trường

Thị trường chứng khoán Việt Nam vừa kết thúc một năm 2020 đầy biến động với nhiều diễn biến nằm ngoài dự đoán của giới đầu tư. Đi cùng thị trường, mã chứng khoán VPG cũng gặp không ít trở ngại.

- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành là 39.199.814 cổ phiếu tương ứng với giá trị vốn hóa thị trường 729 tỷ đồng.
- Trong 06 tháng đầu năm 2020, cổ phiếu VPG giảm mạnh theo đà giảm chung của thị trường do ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh Covid-19. Cùng với đà tăng trưởng của thị trường mấy tháng cuối năm, cổ phiếu VPG cũng tăng trưởng mạnh theo và thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư mới. Kết thúc năm 2020, cổ phiếu đóng cửa ở giá 18.600 đồng/1 cổ phiếu tăng 27,7% so với giá cổ phiếu giao dịch bình quân 06 tháng đầu năm 2020.
- Năm 2020, giá cổ phiếu giao dịch thấp nhất là 10.270 đồng/cổ phiếu, giá giao dịch cao nhất đạt 19.700đồng/01 cổ phiếu. Khối lượng giao dịch năm 2020 so với năm 2019 tăng 3,12 lần. Số lượng cổ phiếu giao dịch bình quân một ngày: 595.000 cổ phiếu/phiên.
- Công ty chấp hành đúng, đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, quy chế công bố thông tin, quy chế quản trị công ty đối với Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.



2. Tình hình tài chính

2.1 TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Tài sản	31/12/2019	31/12/2020
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	179.330.857.160	246.449.572.871
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	103.437.750.000	10.149.776.329
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	751.764.817.570	756.325.504.650
4	Hàng tồn kho	582.912.029.350	346.045.330.545
5	Tài sản ngắn hạn khác	17.143.105.218	1.262.508.469
6	Tài sản cố định	131.201.690.639	15.310.454.647
7	Tài sản dở dang dài hạn	12.408.292.243	13.464.198.411
8	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	128.750.000.000	157.750.000.000
9	Tài sản dài hạn khác	9.297.687.222	4.331.944.155

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

2.2 TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
I	Nợ ngắn hạn	1.496.887.713.641	1.032.986.539.326
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	370.148.564.394	248.044.871.648
2	Phải trả người bán ngắn hạn	300.088.697.636	271.926.551.686
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	47.016.486.200	46.724.774.109
4	Thuế và các phải nộp Nhà Nước	1.675.710.406	39.181.678.810
5	Phải trả người lao động	1.699.665.781	2.122.042.877
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.580.475.979	3.469.871.301
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	23.000.000.000	127.507.729.625
8	Phải trả ngắn hạn khác	745.090.490.265	289.663.066.421
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.587.622.980	4.345.952.849
II	Nợ dài hạn	72.155.001.100	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	72.155.001.100	-
Tổng cộng		1.569.042.714.741	1.032.986.539.326

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Năm 2021, trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2020, trước xu thế nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, đa dạng với kinh tế thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu, Logistics, Bất động sản... Với năng lực con người, thương hiệu, uy tín của Công ty, Ban lãnh đạo Việt Phát Group xây dựng kế hoạch năm 2021 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

Bảng 11: Kế hoạch Doanh thu – lợi nhuận năm 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	391,998	411,598	5,00
Doanh thu	2.331	2.850	22,27
Lợi nhuận sau thuế	88,34	104	17,73
Tỷ suất LNST/DT (%)	3,79	3,65	-0,14
Tỷ suất LNST/VCSH (%)	20,42	18,24	-2,18
Thu nhập bình quân/người/tháng (triệu đồng)	10	12	20,00
Cổ tức (%)	10	10	-

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2020:

- +/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- +/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Năm 2020 Công ty luôn chăm lo đời sống cho Người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ thưởng các ngày lễ trong năm, sinh nhật, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

Kết thúc năm 2020, Công ty đã nhận được: Bằng khen của Ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Việt nam tặng Công đoàn cơ sở Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2020; Bằng khen của Ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Việt nam tặng Chủ tịch công đoàn đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Giải việc nước, đảm việc nhà năm 2020.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã tham gia các hoạt động thiện nguyện, tri ân các gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07. Ủng hộ người nghèo Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng. Đóng góp kinh phí phòng chống Covid-19 cho Ủy ban mặt trận tổ quốc Thành phố Hải Phòng. Ủng hộ kinh phí cho Liên đoàn lao động Quận Hồng Bàng để hỗ trợ cho Người lao động trong quận bị mất việc làm do ảnh hưởng đại dịch Covid -19. Ủng hộ kinh phí quỹ phòng chống dịch Covid -19 UBND Quận Lê Chân. Ủng hộ tiền trồng cây tại phố đi bộ của Thành phố. Ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai lũ lụt. Trong năm 2020 Công ty đã chi hơn 2 tỷ đồng vào hoạt động từ thiện. Trước nhưng đóng góp đáng ghi nhận đó của Công ty, UBND Quận Hồng Bàng đã tặng Công ty bằng khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động an sinh xã hội năm 2020.

IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2020

Năm 2020 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng vượt chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra:

- Chỉ tiêu Doanh thu thực hiện so kế hoạch: 2.331 tỷ đồng/2.600 tỷ đồng, đạt 89,67% so kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện so kế hoạch: 88,34 tỷ đồng/43 tỷ đồng, đạt 205,45% so kế hoạch.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau Thuế thu nhập doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 88,34 tỷ đồng/Vốn chủ sở hữu 518,10 tỷ đồng bằng 17,05% Vốn chủ sở hữu.

Đánh giá hoạt động Tổ chức nhân sự

Bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty đã ổn định.

Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, đã và đang tìm chọn các đối tác có uy tín để ký thêm các hợp đồng kinh tế mới đem lại sự ổn định cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2020 tiếp tục là một năm Công ty khẳng định sự trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội.

- Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra trường hợp bị xử lý vi phạm liên quan đến luật pháp và quy định về bảo vệ môi trường;
- Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, tri ân các gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07; tham các hoạt động xã hội có tính chất thời sự như: đóng góp kinh phí phòng chống Covid-19 cho Ủy ban mặt trận tổ quốc Thành phố Hải Phòng, Ủng hộ kinh phí cho Liên đoàn lao động Quận Hồng Bàng để hỗ trợ cho Người lao động trong quận bị mất việc làm do ảnh hưởng đại dịch Covid-19...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Đồng thời chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Những hạn chế cần khắc phục

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kế cận;
- Thị trường có nhiều biến động, cần có những quyết định điều hành bám sát thị trường và đảm bảo chất lượng công việc hơn nữa để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.
- Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty phải đối mặt trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Định hướng sản xuất kinh doanh, Đầu tư

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng tại Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương.
- Triển khai Dự án đầu tư xây dựng khu cảng thủy nội địa và bến bãi hậu cần tại đất bãi sông thuộc quy hoạch Cụm công nghiệp Đò Nống tại xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
- Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới. Phát triển kinh doanh một số mặt hàng mới như: Tôn cuộn, thép phế và phôi thép.

Định hướng hoàn thiện tổ chức nhân sự

- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý nhân sự theo tiêu chuẩn ISO.
- Cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Người lao động trong Công ty.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng 12: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Loại thành viên	Số cổ phần năm giữ	Số lượng chức danh năm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	-	10.843.568	02
2	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	-	3.317	02
3	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	-	2.962.400	01
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	-	1.487.808	02
5	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT	Độc lập	0	0
6	Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT	Độc lập	0	0

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)



Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**
Chủ tịch HĐQT
 Giữ chức Chủ tịch HĐQT Việt Phát từ năm 2008 đến nay



Ông **NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG**
Thành viên HĐQT
 Trở thành thành viên HĐQT Việt Phát từ năm 2011 đến nay



Bà **LÊ THỊ THANH LỆ**
Thành viên HĐQT
 Trở thành thành viên HĐQT Việt Phát từ tháng 9/2017 đến nay



Ông **NGUYỄN VĂN ĐỨC**
Thành viên HĐQT
 Trở thành thành viên HĐQT Việt Phát từ tháng 9/2014 đến nay



Ông **NGUYỄN QUANG KHẢI**
Thành viên HĐQT độc lập
 Trở thành thành viên HĐQT độc lập Việt Phát từ tháng 4/2018 đến nay.



Ông **NGUYỄN KHÔI**
Thành viên HĐQT độc lập
 Trở thành thành viên HĐQT độc lập Việt Phát từ tháng 04/2019 đến nay.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất để tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty. Sau mỗi cuộc họp, Hội đồng quản trị đều có Nghị quyết, các Nghị quyết này đều được công bố theo đúng quy định TT155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Bảng 13: Danh sách cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020-NQ/HĐQT	16/01/2020	Thông qua việc bổ sung thêm tài sản thế chấp tại Agribank chi nhánh Bắc Hải Phòng
2	02/2020-NQ/HĐQT	20/02/2020	Thông qua việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 11/04/2020. Thông qua chương trình, nội dung đại hội. Thông qua việc sửa đổi Quy chế tài chính của Công ty.
3	03/2020-NQ/HĐQT	28/02/2020	+ Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và miễn nhiệm chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin đối với Ông Nguyễn Xuân Trường kể từ ngày 28/02/2020. + Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đức giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 28/02/2020 + Thông qua việc bổ nhiệm Bà Lê Thị Thanh Lệ Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm giữ chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty từ ngày 28/02/2020.
4	04/2020-NQ/HĐQT	26/03/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu. Ngày đăng ký cuối cùng: 14/04/2020. Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: 26.449.875 cổ phiếu.
5	05/2020-NQ/HĐQT	12/05/2020	Thông qua việc gia hạn thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu
6	06/2020-NQ/HĐQT	13/05/2020	Thông qua việc điều chỉnh Nghị quyết số: 05/2020/NQ-HĐQT ngày 12/05/2020 như sau: Nội dung cũ: +Thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu mới: • Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 28/04/2020 đến ngày 04/06/2020 • Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 28/04/2020 đến ngày 08/06/2020 Nội dung mới: +Thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu mới: • Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 28/04/2020 đến ngày 25/05/2020 • Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 28/04/2020 đến ngày 27/05/2020
7	07/2020/NQ-HĐQT	19/05/2020	Thông qua việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 09/06/2020. Ngày đăng ký cuối cùng: 16/03/2020.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	08/2020-NQ/HĐQT	03/06/2020	Thông qua kết quả thực hiện quyền đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2019.. Thông qua việc xử lý cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh do chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
9	09/2020-NQ/HĐQT	08/06/2020	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2019.
10	10/2020/NQ-HĐQT	10/06/2020	Thông qua việc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
11	11/2020/NQ-HĐQT	15/06/2020	Thông qua việc sửa đổi điều 6 điều lệ Công ty sau đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
12	12/2020/NQ-HĐQT	24/06/2020	Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán/Soát xét Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát năm 2020: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Giao Ban Tổng giám đốc, Phòng Kế toán tài chính triển khai các thủ tục liên quan để thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C trong tháng 06/2020.
13	13/2020/NQ-HĐQT	09/07/2020	Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Agribank chi nhánh Bắc Hải Phòng.
14	14/2020/NQ-HĐQT	15/07/2020	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát ngày 09 tháng 06 năm 2020.
15	15/2020/NQ-HĐQT	18/08/2020	1. Thông qua việc Thực hiện phương án SXKD, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 05 tháng cuối năm 2020 do Tổng giám đốc xây dựng. Đồng ý nhận cấp tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán,...) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân với số tiền tối đa là 100.439.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu đồng./.). 2. Đồng ý việc sử dụng các tài sản của Công ty, của bên thứ ba (nếu có) hiện đang thế chấp để tiếp tục đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng nêu tại Mục 1 và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân

Bảng 13: Danh sách cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty (tiếp trang trước)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	16/2020/NQ-HĐQT	16/01/2020	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Người Phụ trách quản trị Công ty đối với Ông Bạch Anh Cường kể từ ngày 31/08/2020. Thông qua việc bổ nhiệm Bà Trần Thị Thu Thủy giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 31/08/2020.
17	17/2020/NQ-HĐQT	26/10/2020	1. Thông qua việc thực hiện phương án kinh doanh Quý IV năm 2020. Đồng ý nhận cấp tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán,...) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân với số tiền tối đa là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng) 2. Đồng ý việc sử dụng các tài sản của Công ty, của bên thứ ba (nếu có) hiện đang thế chấp để tiếp tục đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng nêu tại Mục 1 và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân
18	18/2020/NQ-HĐQT	20/11/2020	Thông qua việc thay đổi tài sản thế chấp tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân.
19	19/2020/NQ-HĐQT	25/12/2020	Chấp thuận nhận cấp tín dụng từ VPBank/Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng với VPBank.

Bảng 14: Tình hình tham dự họp của Thành viên HĐQT năm 2020

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	08/02/2017	19	100%
2	Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	08/02/2017	19	100%
3	Bà Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	08/02/2017	19	100%
4	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	08/02/2017	19	100%
5	Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT độc lập	16/04/2018	19	100%
6	Ông Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT độc lập	16/04/2019	19	100%

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro, lương thưởng, nhân sự và kiểm toán nội bộ. Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2020 minh bạch, thực hiện đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ và quy chế nội bộ quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc như: Nhân sự, lương thưởng, đầu tư, pháp chế... Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số Hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, Ban pháp chế, Ban đầu tư.



1.5. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ:

STT	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban kiểm toán nội bộ	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Khôi	Trưởng BKTNB	14/10/2019	Kỹ sư xây dựng
2	Bà Trần Thị Vân	Thành viên BKTNB	14/10/2019	Kế toán
3	Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên BKTNB	14/10/2019	Kế toán

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ:

Bảng 15: Tình hình tham dự họp của thành viên Ban kiểm toán nội bộ năm 2020

STT	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nguyễn Khôi	4	100%	100%
2	Bà Trần Thị Vân	4	100%	100%
3	Bà Phạm Thị Thu Trang	4	100%	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm toán nội bộ đã kiểm toán một số hạng mục công trình đầu vào và một số hợp đồng bán nhà đầu ra của dự án 174 căn hộ liền kề thuộc phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Kiểm tra hồ sơ và hợp đồng đầu vào của dự án 3.23. Kiểm tra hợp đồng đầu vào, đầu ra và thẩm định phương án kinh doanh của công ty.

Năm 2020 Ban kiểm toán nội bộ đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm toán nội bộ đã kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc. Đã kiểm tra Báo cáo tài chính Quý I/2020, Quý II/2020, Quý III/2020, Quý IV/2020, kiểm tra hệ thống sổ sách kế toán năm 2020 của Công ty, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo. Kiểm soát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính. Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Đầu năm Ban Kiểm toán đã lập kế hoạch kiểm toán các hoạt động kinh doanh năm 2020.

Hàng tuần, hàng tháng Ban kiểm toán nội bộ đã trao đổi trực tiếp với thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc: nhân sự tiền lương, khen thưởng kỷ luật, pháp chế để phối hợp trong việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm toán thường xuyên trao đổi với Tổng giám đốc và các Trưởng phòng, Kế toán trưởng việc điều hành kinh doanh, hạch toán, những phát sinh trong quá trình hoạt động và có biện pháp khắc phục kịp thời để kinh doanh mang lại hiệu quả.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

1.7. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành 2020

Năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, cách điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo đúng điều lệ và luật doanh nghiệp.

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh trong quý và kế hoạch kinh doanh chi tiết các quý tiếp theo.

1.8. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị tăng cường các hoạt động giám sát đối với các cán bộ quản lý. Hàng quý Hội đồng quản trị họp với Trưởng các phòng ban để nghe báo cáo những thuận lợi khó khăn trong kinh doanh, kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục. Kết quả kinh doanh trong năm 2020 đã phản ánh đúng mọi hoạt động của Công ty.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

2.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều hưởng thù lao/lương tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định, Không có thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chỉ trong năm 2020

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2020	Lương 2020	Tổng thu nhập 2020
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	585.000.000	825.000.000
2	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000	120.000.000
3	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD	60.000.000	402.768.791	462.768.791
4	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	60.000.000	325.000.000	385.000.000
5	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT	60.000.000	0	60.000.000
6	Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT	60.000.000	0	60.000.000
7	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	-	264.609.583	264.609.583

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)



2.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Bảng 17: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm cổ phiếu
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	9.681.758	36,60	10.843.568	27,66	Giảm tỷ lệ sở hữu do Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng cổ phần do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2019, tỷ lệ 12%.
2	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT, TGD	1.330.640	5,03	1.487.808	3,80	Giảm tỷ lệ sở hữu do Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng cổ phần do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2019, tỷ lệ 12%.
3	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT, PTGD	2.645.000	10	2.962.400	7,56	Giảm tỷ lệ sở hữu do Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng cổ phần do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2019, tỷ lệ 12%.
4	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	1.322.500	5	3.317	0,008	Bán cổ phiếu để giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần.
5	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	1.322	0,005	1.480	0,003	Giảm tỷ lệ sở hữu do Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng cổ phần do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2019, tỷ lệ 12%.

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

2.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

2.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng, điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty.

VI

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Tác động lên môi trường
2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu
3. Tiêu thụ năng lượng
4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Tiêu thụ năng lượng

1.1. Tiêu thụ dầu

LƯỢNG DẦU TIÊU THỤ

Là một doanh nghiệp trong ngành kinh doanh chế biến khoáng sản, vận tải kho bãi, dầu là năng lượng mà Công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại nhà máy Hải Dương.
- Dầu máy: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi nhà máy.

Trong năm 2020, lượng dầu tiêu thụ cụ thể của Công ty như sau:

Loại dầu	Khối lượng (Lít)	Thành tiền - Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
Dầu Diesel	165.711	1.932.760.848	Công ty Xăng dầu Hải Hà
			Công ty Hiến - Đạt
Dầu mỡ phụ	22	2.066.658	CTCP Thương Mại Dịch Vụ HT VINA
			Công ty TNHH Thương Mại Trường Thịnh

Xử lý dầu

Đối với dầu máy, Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị để tiến hành thu mua sau khi sử dụng.

1.2. Tiêu thụ điện năng

LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ

Điện năng được Công ty sử dụng chủ yếu cho mục đích vận hành máy móc tại nhà máy, chiếu sáng tại các kho bãi nhà máy và sử dụng trong công việc của bộ phận hành chính – văn phòng tại Hải Phòng

Khối lượng (kwh)	Thành tiền - Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
141.390	442.030.428	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương
		Công ty TNHH Đóng tàu Huy Văn

TIẾT KIỆM ĐIỆN

- Công ty đã tiến hành thực hiện một chương trình tiết kiệm điện: tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động trong việc sử dụng điện và tiến hành thay mới một số bóng đèn tiết kiệm điện.
- Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành thay mới nếu cần thiết.

1.3. Tiêu thụ nước

LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ

- Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước sạch vào mục đích sinh hoạt. Nước để rửa Quặng, Công ty dùng nước sông.
- Nguồn nước sử dụng: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi đơn vị nước sạch trên địa bàn tỉnh Hải Dương...
- Lượng nước tiêu thụ trong năm 2020 của Công ty như sau:

Khối lượng (m3)	Thành tiền - Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
399,48	5.746.565	CTCP nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Hải Dương

TÁI CHẾ, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Công ty không trực tiếp tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.
- Công ty lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt
- Hàng năm thuê trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Hải Dương làm báo cáo và quan trắc thường xuyên 3 tháng/lần.
- Toàn bộ xung quanh nhà máy có hệ thống mương, rãnh thoát nước, thu gom nước mặt và kết nối với hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp.
- Nhà máy có hồ chứa nước thải và hệ thống hồ lắng xử lý nước thải cơ học.
- Xung quanh nhà máy được trồng cây xanh tạo quang cảnh và giảm thiểu bụi
- Thường xuyên tưới đường vận chuyển nội khu và phun nước xử lý bụi trong sản xuất.
- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty, nhất là bộ phận trực tiếp sản xuất.



3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện giờ đây đã như một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên. Năm 2020, Công ty đã chi hơn 02 tỷ đồng vào hoạt động từ thiện.



ĐẠI HỘI CHI BỘ CÔNG TY XNK VIỆT PHÁT



CBNV CÔNG TY TẠI LỄ KHAI XUÂN



LỄ BÀN GIAO NHÀ VIỆT PHÁT SOUTH CITY



VPG HƯỞNG ỨNG TUẦN LỄ MẶC ÁO DÀI 2020



TẶNG QUÀ HỘ NGHÈO BẮC TỪ LIÊM TẾT CANH TÝ 2020



TẶNG QUÀ TẾT CANH TÝ 2020 TẠI HẢI DƯƠNG



TỪ THIỆN TẠI BẮC NINH 2020



TỪ THIỆN TẠI BẮC NINH 2020



Từ thiện tại MIỀN TRUNG 2020



VPG ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo thường niên.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 04 năm 2021
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Bình





+84 (255). 3569.699



Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý
quận Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng



<http://vietphatjsc.com.vn>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 41

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 10 lần được cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi về việc thay đổi trụ sở, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ,...

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 0225.3569699
- Fax : 0225.3569689

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Thép tiền chế;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ cảng nội địa kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	Ngày 08 tháng 02 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên	Ngày 08 tháng 02 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên	Ngày 08 tháng 02 năm 2017
Bà Lê Thị Thanh Lê	Thành viên	Ngày 08 tháng 02 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên	Ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Khôi	Thành viên	Ngày 16 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khôi	Trưởng ban	Ngày 14 tháng 10 năm 2019
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên	Ngày 14 tháng 10 năm 2019
Bà Trần Thị Vân	Thành viên	Ngày 14 tháng 10 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
Ông Nguyễn Xuân Trường	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
Bà Lê Thị Thanh Lê	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 10 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Văn Bình đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Đức – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo giấy ủy quyền số 09/2020/GUQ-VPJSC ngày 02 tháng 3 năm 2020.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Thừa ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Đức

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0587/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 27 tháng 3 năm 2020 với ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề nhấn mạnh về việc điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.360.232.692.864	1.634.588.559.298
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	246.449.572.871	179.330.857.160
1. Tiền	111		13.965.163.256	736.063.851
2. Các khoản tương đương tiền	112		232.484.409.615	178.594.793.309
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.149.776.329	103.437.750.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	10.149.776.329	103.437.750.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		756.325.504.650	751.764.817.570
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	607.649.829.950	664.500.383.833
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.835.116.050	68.407.288.915
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	135.840.558.650	18.857.144.822
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		346.045.330.545	582.912.029.350
1. Hàng tồn kho	141	V.6	346.045.330.545	582.912.029.350
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.262.508.469	17.143.105.218
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	298.014.945	445.970.853
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		516.436.230	16.697.134.365
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	448.057.294	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		190.856.597.213	281.657.670.104
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.310.454.647	131.201.690.639
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	15.310.454.647	131.201.690.639
Nguyên giá	222		53.956.917.003	168.130.008.703
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.646.462.356)	(36.928.318.064)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		13.464.198.411	12.408.292.243
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	13.464.198.411	12.408.292.243
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		157.750.000.000	128.750.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	147.750.000.000	102.750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	10.000.000.000	26.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.331.944.155	9.297.687.222
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.331.944.155	9.297.687.222
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.551.089.290.077	1.916.246.229.402

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.032.986.539.326	1.569.042.714.741
I. Nợ ngắn hạn	310		1.032.986.539.326	1.496.887.713.641
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	271.926.551.686	300.088.697.636
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	46.724.774.109	47.016.486.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	39.181.678.810	1.675.710.406
4. Phải trả người lao động	314		2.122.042.877	1.699.665.781
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	3.469.871.301	5.580.475.979
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	127.507.729.625	23.000.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	289.663.066.421	745.090.490.265
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	248.044.871.648	370.148.564.394
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	4.345.952.849	2.587.622.980
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	72.155.001.100
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	-	72.155.001.100
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		518.102.750.751	347.203.514.661
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	518.102.750.751	347.203.514.661
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		391.998.140.000	264.498.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		391.998.140.000	264.498.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(191.000.000)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		126.295.610.751	82.704.764.661
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		37.953.163.661	27.635.540.107
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		88.342.447.090	55.069.224.554
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.551.089.290.077	1.916.246.229.402

Người lập biểu



Hoàng Thị Hưng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mai Hoa

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.332.710.350.134	2.299.133.030.936
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.245.624.584	65.003.518
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.331.464.725.550	2.299.068.027.418
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.038.255.012.599	1.911.298.111.497
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		293.209.712.951	387.769.915.921
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	22.758.028.359	25.851.811.773
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	59.942.633.446	40.516.274.012
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.621.961.465	35.242.953.479
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	89.081.327.298	274.370.442.074
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	22.998.308.546	26.602.427.330
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		143.945.472.020	72.132.584.278
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.088.643.742	4.480.020.919
12. Chi phí khác	32	VI.9	33.683.294.182	6.320.029.733
13. Lợi nhuận khác	40		(31.594.650.440)	(1.840.008.814)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.350.821.580	70.292.575.464
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	24.008.374.490	15.223.350.910
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>88.342.447.090</u>	<u>55.069.224.554</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.495</u>	<u>1.707</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>2.495</u>	<u>1.707</u>

Người lập biểu

Hoàng Thị Hưng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	112.350.821.580	70.292.575.464
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	6.527.039.666	9.218.094.973
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.196.209.574)	(1.253.408.356)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	14.266.308.551	(20.971.154.397)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	23.621.961.465	35.242.953.479
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	155.569.921.688	92.529.061.163
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.840.464.778	(80.179.973.741)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	236.866.698.805	(138.624.301.210)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(333.788.117.951)	(133.133.043.184)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.331.911.089)	(2.816.236.315)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(24.217.888.258)	(35.375.327.477)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.12	(8.983.929.532)	(13.566.992.475)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.17	(995.131.131)	(347.632.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	44.960.107.310	(311.514.445.239)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.898.302.532)	(83.261.239.205)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	69.000.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(110.864.393.451)	(132.742.950.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	206.152.367.122	668.905.200.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(45.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.717.383.186	41.000.381.700
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	131.107.054.325	493.901.392.495

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	85.310.250.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	835.295.936.831	1.763.492.919.464
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(1.029.554.630.677)	(1.972.544.301.795)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(108.948.443.846)	(209.051.382.331)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		67.118.717.789	(26.664.435.075)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	179.330.857.160	205.995.292.235
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.078)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	246.449.572.871	179.330.857.160

Người lập biểu

Hoàng Thị Hưng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ và bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Thép tiền chế;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ cảng nội địa kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Hải Dương, địa chỉ tại Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, Kim Xuyên, Kim Thành, Hải Dương.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 99 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 107 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm:
 - Đối với thành phẩm là các loại quặng đã qua chế biến, giá gốc thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
 - Đối với thành phẩm là bất động sản, giá gốc bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ đã xuất dùng. Các chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 10

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	21.594.907	91.409.685
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.943.568.349	644.654.166
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống ⁽ⁱ⁾	232.484.409.615	178.594.793.309
Cộng	<u>246.449.572.871</u>	<u>179.330.857.160</u>

⁽ⁱ⁾ Một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm kết thúc năm tài chính được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty, tổng số tiền của các hợp đồng này là: 105.201.705.435 VND (Xem thuyết minh V.16).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau đây đều có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	10.149.776.329	103.437.750.000
Dài hạn		
Trái phiếu	10.000.000.000	26.000.000.000
Cộng	<u>20.149.776.329</u>	<u>129.437.750.000</u>

Toàn bộ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm kết thúc năm tài chính đều được dùng để cầm cố cho các khoản vay ngân hàng của Công ty. (Xem thuyết minh V.16)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty chỉ có 01 khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát (“BDS Việt Phát”).

Trong năm, Công ty đã mua thêm 4.500.000 cổ phần BDS Việt Phát từ Ông Mai Quang Hợp (bên liên quan), với giá mua bằng mệnh giá (10.000 VND/cổ phần). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 14.775.000 cổ phần, tương ứng 147.750.000.000 VND theo mệnh giá, chiếm 7,44% vốn điều lệ BDS Việt Phát (số đầu năm: 10.275.000 cổ phần, tương ứng 102.750.000.000 VND, chiếm 10,43% vốn điều lệ).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá Công ty không có quyền chi phối cũng như không ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát, do đó, khoản đầu tư này được trình bày tại khoản mục “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” trên Bảng cân đối kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	607.649.829.950	664.500.383.833
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	132.295.353.956	84.503.128.134
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	86.582.612.533	278.552.597.396
Công ty Hữu hạn Thương mại Vận hợp Hà Khẩu	149.224.484.863	168.799.484.863
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	46.651.833.653	46.315.105.903
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý	-	25.947.242.400
Công ty TNHH GTD Thuận Phát	11.386.100.000	11.734.500.000
Công ty Cổ phần Xây lắp điện I	94.553.670.578	-
Công ty Cổ phần Luyện kim đen Thái Nguyên	22.487.216.791	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Hưng Thịnh	14.654.789.600	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	8.425.731.079	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thép Hùng Cường	14.000.000.000	-
Các khách hàng khác	<u>27.388.036.897</u>	<u>48.648.325.137</u>
Cộng	<u>607.649.829.950</u>	<u>664.500.383.833</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản phải thu có giá trị ghi sổ là 143.269.276.791 VND (số đầu năm là 257.105.162.711 VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn. (Xem thuyết minh số V.16)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	12.835.116.050	68.407.288.915
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Hưng Thịnh	-	33.615.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng Thành Khang	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Hải	4.500.000.000	4.500.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Công trình Hàng hải	1.599.500.000	1.599.500.000
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thiên Tân	704.269.534	8.150.000.000
Các nhà cung cấp khác	<u>2.031.346.516</u>	<u>16.542.788.915</u>
Cộng	<u>12.835.116.050</u>	<u>68.407.288.915</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	9.112.167.862	-	13.710.471.781	-
Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	125.130.409.437	-	316.066.808	-
<i>Trong đó:</i>		-		-
<i>Ông Nguyễn Văn Đức - Tạm ứng thực hiện dự án</i>	<i>104.850.000.000</i>			
<i>Ông Nguyễn Văn Bình - Tạm ứng thực hiện dự án</i>	<i>20.000.000.000</i>			
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	503.380.194	-	1.834.869.196	-
Phải thu tiền bồi thường bảo hiểm từ Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	-	-	1.681.135.843	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.094.601.157	-	1.314.601.194	-
Cộng	135.840.558.650	-	18.857.144.822	-
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan (Thuyết minh VII.1a)</i>	<i>124.850.000.000</i>			

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.166.701.378	-	28.891.702.269	-
Nguyên liệu, vật liệu	17.334.576.050	-	4.669.650.202	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	137.544.391.478	-	193.825.903.911	-
- Công trình Khu nhà ở thương mại Vĩnh Niệm (*)	119.443.429.392	-	183.419.719.572	-
- Công trình 3.23 – “San nền phía ngoài đê tả Sông Cấm và san nền từ đê tả Sông Cấm đến đường trục chính Đông Tây”	18.100.962.086	-	10.406.184.339	-
Thành phẩm	49.664.061.311	-	8.478.194.495	-
Hàng hóa	139.335.600.328	-	308.494.817.284	-
- Giá mua hàng hóa	130.296.991.814	-	280.265.243.319	-
- Chi phí mua hàng hóa	9.038.608.514	-	28.229.573.965	-
Hàng gửi đi bán	-	-	38.551.761.189	-
Cộng	346.045.330.545	-	582.912.029.350	-

(*) Tổng chi phí đi vay và hỗ trợ lãi suất người mua nhà được vốn hóa vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trong năm là 9.131.236.422 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	35.514.945	445.970.853
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	262.500.000	-
Cộng	<u>298.014.945</u>	<u>445.970.853</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	381.858.413	852.077.158
Chi phí dự án nhà máy tại Hải Dương ⁽ⁱ⁾	-	8.445.610.064
Chi phí sửa chữa cơ sở hạ tầng Cảng Huy Văn ⁽ⁱⁱ⁾	3.950.085.742	-
Cộng	<u>4.331.944.155</u>	<u>9.297.687.222</u>

- (i) Trong năm, Công ty đã thực hiện bàn giao toàn bộ các tài sản cho Công ty Cổ phần Ngọc Cảng theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản cố định gắn liền với đất thuê ký ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc chuyển nhượng tài sản là Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế và gia công theo định hình, phân loại, kinh doanh quặng sắt và quyền khai thác Cảng thủy nội địa tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Theo đó toàn bộ chi phí dự án nhà máy được phản ánh trên khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” đã được Công ty kết chuyển vào chi phí chuyển nhượng dự án trong năm. (Xem thuyết minh V.8 và VI.9)
- (ii) Chi phí sửa chữa cơ sở hạ tầng Cảng Huy Văn – Hải Dương, thời gian phân bổ 36 tháng, thời điểm phân bổ bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	107.366.327.155	26.946.695.094	25.478.540.091	8.338.446.363	168.130.008.703
Mua sắm mới trong năm	240.000.000	417.000.000	-	100.000.000	757.000.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	85.396.364	-	-	85.396.364
Thanh lý, nhượng bán (*)	(107.366.327.155)	(441.818.182)	-	(7.207.342.727)	(115.015.488.064)
Phân loại lại khoản mục	-	(850.713.636)	850.713.636	-	-
Số cuối năm	240.000.000	26.156.559.640	26.329.253.727	1.231.103.636	53.956.917.003
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	4.052.082.461	2.272.184.545	725.653.636	7.049.920.642
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.610.270.312	19.257.920.412	12.269.286.365	3.790.840.975	36.928.318.064
Khấu hao trong năm	41.655.172	2.946.402.978	3.446.737.955	92.243.561	6.527.039.666
Thanh lý, nhượng bán	(1.610.270.312)	(344.091.927)	-	(2.854.533.135)	(4.808.895.374)
Phân loại lại khoản mục	-	(850.713.636)	850.713.636	-	-
Số cuối năm	41.655.172	21.009.517.827	16.566.737.956	1.028.551.401	38.646.462.356
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	105.756.056.843	7.688.774.682	13.209.253.726	4.547.605.388	131.201.690.639
Số cuối năm	198.344.828	5.147.041.813	9.762.515.771	202.552.235	15.310.454.647

Nguyên giá của các tài sản đã hết khấu hao những vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 7.049.920.642 VND.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 11.205.451.272 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng.

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện bàn giao toàn bộ các tài sản cho Công ty Cổ phần Ngọc Cảng theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản cố định gắn liền với đất thuê ký ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc chuyển nhượng tài sản là Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế và gia công theo định hình, phân loại, kinh doanh quặng sắt và quyền khai thác Cảng thủy nội địa tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Danh mục tài sản cố định chuyển nhượng và bàn giao trong năm bao gồm:

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế tại thời điểm bàn giao	Giá trị còn lại tại thời điểm bàn giao
I.	Nhà cửa, vật kiến trúc	107.366.327.155	1.610.270.312	105.756.056.843
1.	Sân lát nền gạch Block	2.934.410.000	764.169.256	2.170.240.744
2.	Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật dự án Nhà máy thép tiền chế Hải Dương	104.431.917.155	846.101.056	103.585.816.099
II.	Máy móc thiết bị	441.818.182	344.091.927	97.726.255
1.	Bàn cân	381.818.182	334.091.927	47.726.255
2.	Thiết bị cân ô tô	60.000.000	10.000.000	50.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III.	Tài sản cố định khác	7.207.342.727	2.854.533.135	4.352.809.592
1.	Trạm đo đếm 35kV và TBA 800kVA 35/0.4kV	1.819.074.545	937.017.959	882.056.586
2.	Thi công các hạng mục Bến cảng thủy nội địa	4.491.585.455	1.497.195.154	2.994.390.301
3.	Công trình sân chứa quặng lát gạch ziczắc	896.682.727	420.320.022	476.362.705

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	6.671.816.177	6.671.816.177
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	6.792.382.234	5.736.476.066
<i>Trung tâm Thương mại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân</i>	<i>6.355.676.655</i>	<i>5.736.476.066</i>
<i>Công trình Cảng Hà Tư</i>	<i>436.705.579</i>	-
Cộng	<u>13.464.198.411</u>	<u>12.408.292.243</u>

(*) Chi tiết số phát sinh các hạng mục xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	<u>Trung tâm Thương mại phường Vĩnh Niệm (**)</u>	<u>Công trình Cảng Huy Văn</u>	<u>Công trình Cảng Hà Tư</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	5.736.476.066	-	-	5.736.476.066
Chi phí phát sinh trong năm	619.200.589	4.863.166.280	436.705.579	5.919.072.448
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	-	(85.396.364)	-	(85.396.364)
Kết chuyển chi phí trả trước dài hạn	-	(4.777.769.916)	-	(4.777.769.916)
Số cuối năm	<u>6.355.676.655</u>	<u>-</u>	<u>436.705.579</u>	<u>6.792.382.234</u>

(**) Phản ánh tiền thuê đất và các chi phí khác cho diện tích khu đất dự kiến xây dựng trung tâm thương mại thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Dự án với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 6.355.676.655 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 5.736.476.066 VND) được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 588.924.724 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	271.926.551.686	300.088.697.636
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	22.806.018.657	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Trường Phát	6.068.207.520	11.891.157.581
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	-	213.972.233.541
Công ty TNHH Một Thành Viên Phương Lý Summit Crm.,Ltd	11.174.740.045 157.472.942.550	541.411.015 -
Các nhà cung cấp khác	74.404.642.914	73.683.895.499
Cộng	271.926.551.686	300.088.697.636

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	46.724.774.109	47.016.486.200
Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị ⁽ⁱ⁾	46.322.890.000	44.116.090.000
Các khách hàng khác	401.884.109	2.900.396.200
Cộng	46.724.774.109	47.016.486.200

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị ứng trước cho Công ty để thi công Gói thầu số 3.23: “San nền phía ngoài đê tả sông Cấm và san nền từ đê tả sông Cấm đến đường trục chính Đông Tây” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo phụ lục hợp đồng số 08/2021/PLHĐTC ngày 20 tháng 01 năm 2021, thời gian thực hiện hợp đồng được điều chỉnh đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	40.362.473.338	(17.731.791.619)	22.630.681.719	-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	103.907.412.360	(104.355.469.654)	-	448.057.294	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.131.120.915	(3.131.120.915)	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.397.187.081	24.008.374.490	(8.983.929.532)	16.421.632.039	-	
Thuế thu nhập cá nhân	278.523.325	303.678.742	(452.837.015)	129.365.052	-	
Tiền thuế đất	-	3.422.001.874	(3.422.001.874)	-	-	
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-	
Cộng	1.675.710.406	175.139.061.719	(138.081.150.609)	39.181.678.810	448.057.294	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	112.350.821.580	70.292.575.464
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	7.691.050.866	5.824.179.087
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.691.050.866	5.824.179.087
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	120.041.872.446	76.116.754.551
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>24.008.374.490</u>	<u>15.223.350.910</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.469.871.301</i>	<i>5.580.475.979</i>
Chi phí lãi vay phải trả	119.146.731	715.073.524
Chi phí máy thi công	221.600.000	4.865.402.455
Chi phí phát hành thư tín dụng nhập khẩu trả chậm	2.551.924.570	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	577.200.000	-
Cộng	<u>3.469.871.301</u>	<u>5.580.475.979</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ngọc Cảng ⁽¹⁾	-	23.000.000.000
Doanh thu tương ứng với tiền mua bất động sản nhận trước đã xuất hóa đơn nhưng chưa bàn giao	127.507.729.625	-
Cộng	<u>127.507.729.625</u>	<u>23.000.000.000</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan (Thuyết minh VII.1a)</i>	<i>3.032.958.921</i>	-

⁽¹⁾ Phản ánh số tiền nhận trước từ Công ty Cổ phần Ngọc Cảng theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản cố định gắn liền với đất thuê ký ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc chuyển nhượng tài sản là Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế và gia công theo định hình, phân loại, kinh doanh quặng sắt và quyền khai thác Cảng thủy nội địa tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng này (xem thuyết minh V.8 và VI.9)

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	32.376.820	25.281.740
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.000.000.000	13.000.000.000
Phải trả thư tín dụng nhập khẩu ⁽¹⁾	247.370.328.727	611.144.990.616
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	80.621.021.966	370.435.316.623
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	79.597.384.528	240.709.673.993
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Eximbank - Chi nhánh Hải Phòng	87.151.922.233	-
Phải trả tiền cho mượn	-	86.275.100.000
Phải trả tiền mua bất động sản nhận trước	28.075.756.796	32.939.299.979
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.184.604.078	1.705.817.930
Cộng	<u>289.663.066.421</u>	<u>745.090.490.265</u>
<i>Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh VII.1a)</i>	<i>1.106.579.090</i>	<i>89.850.700.605</i>

⁽¹⁾ Các khoản phải trả thư tín dụng nhập khẩu liên quan đến các hợp đồng mua than cốc nhập khẩu từ các nhà cung cấp theo phương thức thanh toán Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C – Usance payable at sight Letter of Credit) thông qua các ngân hàng thương mại. Theo hợp đồng này, các nhà cung cấp được ngân hàng thanh toán ngay và Công ty được thanh toán chậm với ngân hàng trong thời hạn 06 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính

16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	247.095.471.648	369.019.964.394
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱ⁾	17.273.071.108	104.124.646.267
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân ⁽ⁱⁱ⁾	50.146.257.326	110.775.996.337
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bắc Hải Phòng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	149.996.148.945	149.909.946.790
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) - Chi nhánh Hải Phòng ^(iv)	29.679.994.269	4.209.375.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)</i>	949.400.000	1.128.600.000
Cộng	<u>248.044.871.648</u>	<u>370.148.564.394</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có lãi suất từ 7,4% đến 7,5%/năm và được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Quyền đòi nợ của Công ty với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 143.269.276.791 VND. (xem Thuyết minh số V.3)
 - Giá trị các khoản tiền gửi là các giấy tờ có giá thuộc quyền sở hữu của Công ty tại Ngân hàng với số dư tại 31 tháng 12 năm 2020 là 45.785.957.060 VND. (xem Thuyết minh số V.1 và V.2a)
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có lãi suất 6,5%/năm và được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Giá trị các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị và bà Nguyễn Thị Cúc, Phạm Ngọc Khanh và Nghiêm Thị Châm có tổng giá trị theo biên bản định giá là 122.377.000.000 VND.
 - Phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 2.397.302.912 VND (tại 31/12/2019 là 3.230.034.431 VND) (xem thuyết minh số V.8)
- (iii) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hải Phòng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có lãi suất 7%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Giá trị các khoản tiền gửi và trái phiếu thuộc quyền sở hữu của Công ty tại Ngân hàng với số dư tại 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 10.000.000.000 VND và 10.000.000.000 VND. (xem Thuyết minh số V.2a)
 - Giá trị cổ phiếu của Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ với số tiền là 93.208.000.000 VND (mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu)
 - Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của hai ông bà Phạm Ngọc Khanh và Nghiêm Thị Châm có tổng giá trị theo biên bản định giá gần nhất là 119.261.000.000 VND
 - Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của Công ty với tổng giá trị theo biên bản định giá gần nhất là 33.767.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(iv) Vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng cho mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có lãi suất từ 8,7%/năm và được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của Thành viên Hội đồng quản trị có tổng giá trị theo biên bản định giá gần nhất là 19.001.000.000 VND;
- Tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 5.666.624.930 VND. (xem thuyết minh số V.8)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	369.019.964.394	1.128.600.000	370.148.564.394
Số tiền vay phát sinh	835.295.936.831	-	835.295.936.831
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	72.155.001.100	72.155.001.100
Số tiền vay đã trả	(957.220.429.577)	(72.334.201.100)	(1.029.554.630.677)
Số cuối năm	247.095.471.648	949.400.000	248.044.871.648

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn bên liên quan</i>		-
<i>Vay dài hạn Ngân hàng</i>	-	72.155.001.100
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hải Dương	-	949.400.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (*)	-	71.205.601.100
Cộng	-	72.155.001.100

(*) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho mục đích tài trợ chi phí để chuẩn bị và thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 120.000.000.000 VND với thời hạn 02 năm tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 12%/năm. Khoản vay đã được tắt toán trong năm.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	949.400.000	1.128.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm	-	72.155.001.100
Trên 5 năm	-	-
Cộng	949.400.000	73.283.601.100

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	72.155.001.100
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(72.155.001.100)
Số cuối năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.587.622.980	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.753.461.000	2.935.254.980
Chi quỹ	(995.131.131)	(347.632.000)
Số cuối năm	4.345.952.849	2.587.622.980

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	229.999.930.000	-	65.069.615.087	295.069.545.087
Tăng vốn từ lợi nhuận	34.498.820.000	-	(34.498.820.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	55.069.224.554	55.069.224.554
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.935.254.980)	(2.935.254.980)
Số dư cuối năm trước	264.498.750.000	-	82.704.764.661	347.203.514.661
Số dư đầu năm nay	264.498.750.000	-	82.704.764.661	347.203.514.661
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền ⁽ⁱ⁾	85.501.250.000	(191.000.000)	-	85.310.250.000
Tăng vốn từ lợi nhuận ⁽ⁱⁱ⁾	41.998.140.000	-	(41.998.140.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	88.342.447.090	88.342.447.090
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.753.461.000)	(2.753.461.000)
Số dư cuối năm nay	391.998.140.000	(191.000.000)	126.295.610.751	518.102.750.751

- (i) Trong năm, Công ty đã chào bán thành công 8.550.125 cổ phiếu phổ thông, giá phát hành 85.501.250.000 VND (10.000 VND/cổ phiếu), cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 27 tháng 8 năm 2019. Chi phí phát hành cổ phiếu là 191.000.000 VND.

Số vốn thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để (i) thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý (21.945.973.500 VND), Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt (18.618.229.080 VND) và (ii) thanh toán tiền mua cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát cho ông Mai Quang Hợp (45.000.000.000 VND).

- (ii) Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, Công ty đã phát hành 4.199.814 cổ phiếu, mệnh giá 41.998.140.000 VND để chia cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ 100:12.

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	39.199.814	26.449.875
Số lượng cổ phiếu đã phát hành công chúng	39.199.814	26.449.875
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39.199.814	26.449.875

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 09 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.753.461.000
• Chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	: 41.998.140.000

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 70,13 USD (số đầu năm là 205 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	48.995.427.300	89.995.004.800
Doanh thu bán quặng sắt	253.605.998.383	1.082.399.096.775
Doanh thu bán than cốc	1.522.149.760.238	1.057.924.494.794
Doanh thu bán vôi viên	145.688.052.541	
Doanh thu hợp đồng xây dựng	12.871.065.727	57.620.763.637
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	758.985.700	11.193.670.930
Doanh thu bất động sản	348.641.060.245	-
Cộng	<u>2.332.710.350.134</u>	<u>2.299.133.030.936</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán	1.245.624.584	65.003.518

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa đã bán	48.822.976.187	88.653.997.361
Giá vốn của quặng sắt đã bán	222.606.128.992	830.848.808.626
Giá vốn của than cốc đã bán	1.385.404.927.690	922.898.315.785
Giá vốn của vôi viên đã bán	130.989.443.210	-
Giá vốn hợp đồng xây dựng	15.708.701.446	59.926.258.985
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	687.873.900	8.970.730.740
Giá vốn bất động sản	234.034.961.174	-
Cộng	<u>2.038.255.012.599</u>	<u>1.911.298.111.497</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	12.385.894.184	20.971.154.397
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.175.924.601	4.880.657.376
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.196.209.574	-
Cộng	<u>22.758.028.359</u>	<u>25.851.811.773</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	23.621.961.465	35.242.953.479
Chiết khấu thanh toán cho người mua nhà	22.720.883.896	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	13.599.788.085	5.273.320.533
Cộng	<u>59.942.633.446</u>	<u>40.516.274.012</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài (vận chuyển, giao nhận,...)	88.316.509.798	274.238.016.704
Các chi phí khác	764.817.500	132.425.370
Cộng	<u>89.081.327.298</u>	<u>274.370.442.074</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.762.756.134	10.814.766.252
Chi phí vật liệu quản lý	545.533.012	808.895.398
Chi phí đồ dùng văn phòng	376.965.644	1.662.460.163
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.044.300.772	1.759.030.712
Thuế, phí và lệ phí	4.427.709.317	4.645.566.737
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.375.861.518	4.441.683.391
Các chi phí khác	1.465.182.149	2.470.024.677
Cộng	<u>22.998.308.546</u>	<u>26.602.427.330</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ phạt bồi thường hợp đồng	733.918.411	2.694.013.881
Thu nhập từ việc dỡ hàng và giải phóng tàu nhanh	1.311.659.772	1.627.904.147
Thu nhập khác	43.065.559	158.102.891
Cộng	<u>2.088.643.742</u>	<u>4.480.020.919</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	26.652.202.696	-
- Thu nhập từ thanh lý tài sản	92.000.000.000	-
- Giá trị còn lại tài sản và chi phí thanh lý (xem thuyết minh V.7a và V.8)	118.652.202.696	-
Chi phí khấu hao TSCĐ bị loại trừ	1.081.139.994	1.125.140.021
Chi phí bị phạt	3.089.386.349	4.079.606.604
Xử lý công nợ lâu ngày	2.857.386.333	-
Các chi phí khác	3.178.810	1.115.283.108
Cộng	<u>33.683.294.182</u>	<u>6.320.029.733</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	88.342.447.090	55.069.224.554
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.753.461.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	88.342.447.090	52.315.763.554
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (*)	35.404.964	30.649.689
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.495</u>	<u>1.707</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.449.875	26.449.875
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 08 tháng 06 năm 2020	4.755.275	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành để chia cổ tức	4.199.814	4.199.814
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>35.404.964</u>	<u>30.649.689</u>

10b. Thông tin khác

Tại ngày của báo cáo tài chính này, Công ty chưa xác định được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Đại hội Cổ đông chưa xác định tỷ lệ trích cho năm tiếp theo. Đồng thời Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Điều này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty năm trước giảm từ 2.204 VND/cổ phiếu xuống còn 1.707 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.994.620.989	235.773.655.634
Chi phí nhân công	17.257.752.101	17.478.424.832
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.445.899.694	8.092.954.952
Chi phí dịch vụ mua ngoài	278.833.117.305	312.177.686.168
Chi phí khác	22.960.843.626	19.842.891.704
Cộng	368.492.233.715	593.365.613.290

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch trọng yếu với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Văn Bình		
- Chi tạm ứng trong năm	53.620.000.000	34.000.000.000
- Thu hồi tạm ứng trong năm	33.620.000.000	34.000.000.000
- Mượn tiền trong năm	3.180.204.504	223.952.200.000
- Chi trả tiền mượn trong năm	80.433.304.504	146.699.100.000
Ông Nguyễn Văn Đức		
- Chi tạm ứng trong năm	262.256.000.000	39.303.377.150
- Thu hồi tạm ứng trong năm	157.406.000.000	39.303.377.150
Bà Lê Thị Thanh Lệ		
- Thu tiền mua căn hộ tại Dự án Vĩnh Niệm	820.686.775	3.575.600.605
- Chi tạm ứng trong năm	3.960.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng trong năm	3.960.000.000	-
- Mượn tiền trong năm	20.490.000.000	14.277.000.000
- Chi trả tiền mượn trong năm	29.512.000.000	5.255.000.000
- Mua tài sản cố định	-	2.000.000.000
Ông Mai Quang Hợp		
- Mua cổ phần của Công ty Xây dựng Bất động sản Việt Phát	45.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>		
Ông Nguyễn Văn Đức	104.850.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Bình	20.000.000.000	-
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>		
Ông Nguyễn Văn Bình	-	77.253.100.000
Bà Lê Thị Thanh Lệ	1.106.579.090	12.597.600.605
<i>Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn</i>		
Bà Lê Thị Thanh Lệ	3.032.958.921	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
Năm 2020					
1.	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	585.000.000	240.000.000	825.000.000
2.	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000	120.000.000
3.	Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc	325.000.000	60.000.000	385.000.000
4.	Nguyễn Văn Đức	Tổng giám đốc	402.768.791	60.000.000	462.768.791
5.	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT độc lập	-	60.000.000	60.000.000
6.	Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT độc lập	-	60.000.000	60.000.000
		Cộng	1.372.768.791	540.000.000	1.912.768.791
Năm 2019					
1.	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	-	220.000.000	220.000.000
2.	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	55.000.000	55.000.000
3.	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	367.316.923	55.000.000	422.316.923
4.	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT	-	55.000.000	55.000.000
5.	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	55.000.000	55.000.000
6.	Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT	-	37.500.000	37.500.000
7.	Nguyễn Thị Mai Hoa	Trưởng BKS	166.863.654	40.000.000	206.863.654
8.	Hoàng Thị Hưng	Thành viên BKS	156.306.458	13.500.000	169.806.458
		Cộng	690.487.035	531.000.000	1.221.487.035

Cam kết bảo lãnh

Các thành viên trong Hội đồng quản trị còn dùng quyền sử dụng đất và các tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng thương mại cổ phần (xem thuyết minh số V.16).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát – Bên liên quan có chung thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch cũng như không có công nợ với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh khoáng sản;
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh khoáng sản	Lĩnh vực bất động sản	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.969.193.613.878	348.641.060.245	13.630.051.427	2.331.464.725.550
Giá vốn hàng bán	(1.787.823.476.079)	(234.034.961.174)	(16.396.575.346)	(2.038.255.012.599)
Chi phí tài chính	(37.221.749.550)	(22.720.883.896)	-	(59.942.633.446)
Chi phí bán hàng	(89.081.327.298)	-	-	(89.081.327.298)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>55.067.060.951</u>	<u>91.885.215.175</u>	<u>(2.766.523.919)</u>	<u>144.185.752.207</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.998.308.546)
Doanh thu hoạt động tài chính				22.758.028.359
Thu nhập khác				2.088.643.742
Chi phí khác				(33.683.294.182)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(24.008.374.490)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				<u>88.342.447.090</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.230.253.592.851	-	68.814.434.567	2.299.068.027.418
Giá vốn hàng bán	(1.842.401.121.772)	-	(68.896.989.725)	(1.911.298.111.497)
Chi phí tài chính	(40.516.274.012)	-	-	(40.516.274.012)
Chi phí bán hàng	(274.370.442.074)	-	-	(274.370.442.074)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>72.965.754.993</u>	<u>-</u>	<u>(82.555.158)</u>	<u>72.883.199.835</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(26.602.427.330)
Doanh thu hoạt động tài chính				25.851.811.773
Thu nhập khác				4.480.020.919
Chi phí khác				(6.320.029.733)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(15.223.350.910)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				<u>55.069.224.554</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh khoáng sản	Lĩnh vực bất động sản	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	795.962.720.991	138.466.593.468	18.100.962.086	952.530.276.545
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				598.559.013.532
Tổng tài sản				1.551.089.290.077
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	735.380.228.844	190.245.765.048	46.544.490.000	972.170.483.892
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				60.816.055.434
Tổng nợ phải trả				1.032.986.539.326
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.112.043.783.865	193.369.733.894	10.406.184.339	1.315.819.702.098
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				600.426.527.304
Tổng tài sản				1.916.246.229.402
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.224.957.071.435	163.056.952.014	48.981.492.455	1.436.995.515.904
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				132.047.198.837
Tổng nợ phải trả				1.569.042.714.741

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài lãnh thổ Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kê toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Hưng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Nguyễn Văn Đức

